

Đề thi Lý thuyết học kỳ 1 - Lần 2 - Năm học 2017-2018

Ngày thi: 15/05/2018

Môn: Ung thư

Đối tượng: VHDP 2014

Thời gian làm bài: 40 phút

Giám thị 1

Giám thị 2

Họ tên:.....Tổ:.....Lớp:.....

Ngày thi:.....Địa điểm thi:.....

Mã đề : 111

Số câu trả lời đúng	Số điểm	Người chấm

Câu 1. Phát biểu nào sau đây về Ung thư tuyến giáp là sai:

- A. Ung thư tuyến giáp là loại ung thư có tiên lượng tốt
- B. Tiên lượng sống còn 10 năm > 90 %
- C. Carcinôm tuyến giáp dạng nang là loại giải phẫu bệnh thường gặp nhất
- D. Phẫu thuật là điều trị chính yếu

Câu 2. Câu nào sau đây đúng về Ung thư tuyến giáp:

- A. Không bao giờ gặp ở trẻ em
- B. Lý do nhập viện thường gặp là khối vùng cổ không đau
- C. Thường đã có di căn xa tại thời điểm chẩn đoán
- D. Nam thường gặp hơn nữ

Câu 3. Đặc điểm siêu âm nào sau đây gợi ý bướu giáp ác tính:

- A. Vi vôi hóa
- B. Bờ không đều
- C. Echo kém
- D. A và C đúng
- E. Tất cả đều đúng

Câu 4. Câu nào sau đây không đúng về ung thư tuyến giáp:

- A. Thường di căn hạch cổ nhóm VI
- B. Bệnh nhân có thể đến khám vì các nguyên nhân như khó thở, khàn tiếng, nuốt vướng
- C. Lâm sàng là đủ để chẩn đoán phân biệt hạt giáp lành tính hay ác tính
- D. Siêu âm là phương tiện hình ảnh học quan trọng trong việc tiếp cận chẩn đoán nhân giáp

Câu 5. Ông A, 50 tuổi, đến khám vì vô tình sờ thấy một khối bướu vùng cổ trong lúc tắm, ngoài ra ông không có than phiền nào khác. Tiền căn bản thân và gia đình chưa ghi nhận bất thường. Khám ghi nhận một khối bướu đường kính 2cm, vùng cạnh (T) khí quản, mật độ sượng, giới hạn rõ, di động theo nhịp nuốt, không đau. Hạch cổ nhóm IV sượng, kích thước 1 cm. Các yếu tố gợi ý bướu giáp ác tính trên bệnh nhân này, ngoại trừ:

- A. Giới tính nam
- B. Tuổi 50
- C. Bướu mật độ sượng
- D. Bướu di động theo nhịp nuốt
- E. Hạch cổ

Câu 6. Tiếp theo bệnh nhân được chỉ định siêu âm cổ. Kết quả trả về cho thấy một nhân giáp thùy (T) dạng đặc, đường kính 2cm, echo kém, vi vôi hóa. Ngoài ra ghi nhận 1 hạch cổ nhóm IV đường kính 12mm, tròn, mất rốn hạch. Chọn câu đúng.

- A. Có đủ dữ kiện để chẩn đoán xác định ung thư tuyến giáp trên bệnh nhân này
- B. Hạch cổ di căn thường gặp nhất trong ung thư tuyến giáp là nhóm VI, nên hạch cổ phát hiện trên bệnh nhân này không liên quan đến ung thư tuyến giáp.
- C. Không đủ dữ kiện trên siêu âm để gợi ý nguy cơ ác tính
- D. Hạch cổ nghi ngờ cũng là một yếu tố góp phần gợi ý chẩn đoán cho ung thư tuyến giáp
- E. Kết quả siêu âm gợi ý khả năng lành tính > ác tính

Câu 7. Xử trí tiếp theo nào sau đây là hợp lý cho bệnh nhân này.

- A. FNA nhân giáp và hạch cổ
- B. Chụp CT-scan vùng cổ để đánh giá mức độ xâm lấn của bướu
- C. Chụp MRI vùng cổ vì phương tiện này chính xác trong việc đánh giá giai đoạn
- D. Xạ hình tuyến giáp
- E. Bắt đầu điều trị ngay

Câu 8. Bà B, 45 tuổi, đến khám bệnh với kết quả siêu âm gợi ý K giáp đa ổ hai thùy, tiền căn bản thân chưa ghi nhận bất thường. Kết quả FNA gợi ý Carcinôm tuyến giáp dạng tủy. Chọn câu đúng.

- A. Carcinôm tuyến giáp dạng tủy là loại ung thư xuất phát từ tế bào cận nang thuộc tuyến giáp

- B. Cần hỏi thêm tiền căn gia đình
- C. Đây là loại ung thư xuất phát từ tủy xương và di căn đến tuyến giáp
- D. A và C đúng
- E. A và B đúng

Câu 9. Bà B cho biết mẹ bà từng được chẩn đoán ung thư tuyến giáp và mất đã lâu nhưng không rõ loại gì. Bà có thắc mắc liệu bệnh lý này có di truyền không? Chọn câu đúng.

- A. Ung thư tuyến giáp không liên quan di truyền
- B. Carcinôm tuyến giáp dạng tủy chắc chắn có liên quan di truyền
- C. Carcinôm tuyến giáp dạng tủy có thể do di truyền hoặc đơn độc
- D. Cần cắt giáp dự phòng cho những người còn lại trong gia đình nếu có một người thân trực hệ bị carcinôm tuyến giáp dạng tủy.
- E. Tuyến giáp là một tuyến nội tiết và ung thư tuyến giáp phần lớn có liên quan đến hội chứng đa bướu tuyến nội tiết, thường mang tính di truyền

Câu 10. Phát biểu nào sau đây về ung thư vú là đúng:

- A. Là loại ung thư có tiên lượng xấu, tử vong đứng thứ 2 sau ung thư phổi
- B. Xuất độ 1/10 phụ nữ mắc trong suốt đời
- C. 1/3 BN ung thư vú chết vì bệnh này
- D. Đây là loại ung thư có thể phòng ngừa - tầm soát- phát hiện sớm và điều trị tốt

Câu 11. Các yếu tố nguy cơ của ung thư vú, chọn câu đúng:

- A. Béo phì, dùng nội tiết tố thay thế, mãn kinh sớm
- B. Tiền căn gia đình có mẹ, chị, em gái bị ung thư vú là yếu tố nguy cơ chính
- C. Có con muộn, có kinh sớm, mãn kinh sớm
- D. Tiền căn có bướu sợi tuyến vú
- E. Tiền căn tăng sản ống tuyến vú không điển hình, carcinom vú tại chỗ

Câu 12. Triệu chứng lâm sàng thường gặp nhất trong ung thư vú:

- A. Bướu vú đau
- B. Tiết dịch núm vú
- C. Loét núm vú
- D. Bướu vú không đau
- E. Đau vú

Câu 13. Vi thể ung thư vú, phát biểu nào sau đây là đúng:

- A. Carcinôm tiểu thùy là loại thường gặp nhất
- B. Carcinôm ống tuyến vú là loại thường gặp nhất
- C. Các dạng đặc biệt (dạng tùy, dạng nhầy, dạng viêm ...) thường gặp hơn so với dạng không đặc hiệu (NOS)
- D. Carcinôm vú xâm lấn là dạng xâm lấn ra da hoặc thành ngực

Câu 14. Ung thư vú thường cho di căn đến các cơ quan nào sau đây?

- A. Phổi
- B. Gan
- C. Xương
- D. A và C đúng
- E. Tất cả đều đúng

Câu 15. Phát biểu nào sau đây là SAI:

- A. Carcinôm ống tuyến vú thường gặp hơn carcinôm tiểu thùy
- B. Không cần xác định dạng giải phẫu bệnh ung thư vú trước khi điều trị
- C. Carcinôm tiểu thùy tại chỗ có thể theo dõi không cần điều trị
- D. Carcinôm tuyến vú có thể cho di căn hạch

Câu 16. Một phụ nữ 59 tuổi đã mãn kinh 4 năm, đến bác sĩ khám vì tự sờ thấy một mảng trong vú trái khoảng 1 tháng nay, không triệu chứng khó chịu gì. Không tiền căn bệnh nội ngoại khoa. Khám lâm sàng sờ thấy một khối 2 cm 1/4 trên ngoài, chắc sượng, giới hạn không rõ, ít di động trong mô vú và di động tốt so với thành ngực, không dính da. Hạch nách và trên đòn không sờ thấy. Các triệu chứng gợi ý ác tính trên bệnh nhân này:

- A. Mật độ chắc sượng
- B. Giới hạn không rõ
- C. Ít di động so với mô vú
- D. A và C đúng
- E. Tất cả đều đúng

Câu 17. Phương tiện cận lâm sàng nào cần thực hiện trên bệnh nhân này?

- A. Siêu âm tuyến vú 2 bên
- B. Chụp nhũ ảnh
- C. FNA bướu vú
- D. A và C đúng
- E. Tất cả đều đúng

Câu 18. Tất cả các phương tiện cận lâm sàng đều phù hợp Ung thư vú, để có kết quả giải phẫu bệnh và biết được bản chất sinh học bướu trước điều trị, phương tiện nào sau đây được ưu tiên thực hiện?

- A. Sinh thiết trọn bướu bằng dao
- B. Sinh thiết 1 phần bướu bằng dao
- C. Sinh thiết lõi kim (Core biopsy)
- D. Sinh thiết bằng kim bấm

Câu 19. Kết quả Giải phẫu bệnh có được: Carcinom ống tuyến vú xâm nhập, dạng không đặc hiệu (NST), độ mô học 2. Dạng sinh học: ER (+++), PR (+++), HER-2 (-), Ki67 10%. Phát biểu nào sau đây là đúng:

- A. Kết quả giải phẫu bệnh xâm nhập chứng tỏ bướu đã xâm lấn da và thành ngực
- B. Đây là nhóm sinh học thuận lợi, tiên lượng tốt
- C. Đây là dạng giải phẫu bệnh không thường gặp đối với ung thư vú
- D. Kết quả giải phẫu bệnh cho thấy bướu có độ ác tính cao, cần các điều trị mạnh tay

Câu 20. Một bệnh nhân nữ, 57 tuổi, mãn kinh 6 năm, khám bệnh vì tiết dịch núm vú từ một lỗ, dịch màu hồng, đôi lúc màu đỏ, một bên vú phải. Khám lâm sàng 2 bên vú không sờ thấy bướu. Nhũ ảnh của bệnh nhân không phát hiện tổn thương vú 2 bên. Siêu âm màu tuyến vú này cho thấy dẫn ống tuyến vú trung tâm núm vú vị trí 12 giờ, ngay dưới quầng vú, đường kính ống tuyến dẫn 4 mm và có một sang thương trong lòng ống dẫn 6 mm. Bước tiếp theo trong đánh giá bệnh nhân này?

- A. Làm tế bào học dịch tiết núm vú phải
- B. FNA sang thương vú phải dưới định vị của siêu âm
- C. Sinh thiết sang thương qua da dưới định vị của siêu âm
- D. Chụp ống dẫn sữa cản quang qua chụp nhũ ảnh chẩn đoán

Câu 21. Một phụ nữ 59 tuổi đã mãn kinh 8 năm, đến bác sĩ khám vì tự sờ thấy một khối trong vú phải khoảng 3 tháng nay, không triệu chứng khó chịu gì. Không tiền căn bệnh lý vú trước đó, bệnh nhân đang dùng thuốc điều trị cao huyết áp và ổn định. Khám lâm sàng sờ thấy một khối 1,5 cm, chắc, giới hạn không rõ, $\frac{1}{4}$ dưới ngoài vú phải vị trí 8 giờ, cách núm vú 4 cm, ít di động trong mô vú và di động tốt so với thành ngực, không dính da. Siêu âm nghi sang thương thay đổi sợi bọc khu trú vú phải vị trí 8 giờ. Bệnh nhân được chọc FNA dưới hướng dẫn siêu âm tương ứng vị trí này với kết quả là tổn thương lành tính. Bước xử trí tiếp theo thích hợp trên bệnh nhân này?

- A. Chụp MRI vú 2 bên.
- B. Chụp nhũ ảnh 2 bên
- C. Sinh thiết trọn sang thương
- D. Sinh thiết lõi kim sang thương

Câu 22. Các yếu tố nào sau đây được xem là yếu tố thuận lợi của ung thư cổ tử cung

- A. Có mẹ ruột bị ung thư cổ tử cung
- B. Quan hệ tình dục với nhiều người
- C. Lập gia đình muộn
- D. Không có con
- E. Béo phì

Câu 23. Phát biểu nào sau đây về ung thư cổ tử cung là sai?

- A. Đây là một trong những ung thư hàng đầu ở nữ giới
- B. Nguyên nhân là nhiễm HPV type nguy cơ cao
- C. Đây là loại ung thư khó phát hiện và tầm soát
- D. Đây là loại ung thư có thể phòng ngừa - tầm soát

Câu 24. Phân chia mức độ tân sinh trong biểu mô cổ tử cung (CIN) dựa vào:

- A. Độ sâu xâm lấn của tổn thương xuống màng đáy
- B. Tỷ lệ độ dày tổn thương so với chiều dày lớp biểu mô
- C. Mức độ biệt hóa của các tế bào tổn thương
- D. Kích thước của tổn thương
- E. Câu A và B đúng

Câu 25. Tổn thương tiền ung thư cổ tử cung:

- A. Thường diễn tiến thành ung thư xâm lấn trong vòng 3-5 năm nếu không điều trị
- B. Lan đến các túi cùng âm đạo thường gặp
- C. Có thể tự thoái triển trong một số trường hợp
- D. Chỉ gặp ở ung thư cổ tử cung dạng tế bào gai
- E. Câu A và C đúng

Câu 26. Diễn tiến của ung thư cổ tử cung, chọn câu đúng:

- A. Lan vào trực tràng gặp ở giai đoạn trễ vì trực tràng nằm xa cổ tử cung
- B. Lan các túi cùng âm đạo thường gặp nhưng khó đánh giá trên lâm sàng
- C. Lan chu cung nguy hiểm vì có thể gây suy thận dẫn đến tử vong
- D. Lan lên thân tử cung dễ dàng phát hiện trên lâm sàng bằng đánh giá kích thước thân tử cung

Câu 27. Di căn hạch của ung thư cổ tử cung, chọn câu đúng:

- A. Thường gặp nhất là hạch chậu ngoài và chậu trong
- B. Rất hiếm gặp, chỉ gặp ở giai đoạn trễ
- C. Di căn hạch chậu chung được xem là di căn xa
- D. Chỉ có thể xác định được bằng phẫu thuật sinh thiết hạch

Câu 28. Khám lâm sàng ung thư cổ tử cung, chọn câu đúng:

- A. Khám bằng mỏ vịt giúp đánh giá xâm lấn lên thân tử cung
- B. Khám chu cung bằng 2 tay: 1 tay trong âm đạo kết hợp với 1 tay ở thành bụng
- C. Có thể phát hiện được dò bàng quang âm đạo
- D. Chỉ có thể đánh giá được chu cung khi khám dưới gây mê
- E. Câu C và D đúng

Câu 29. Phương tiện chủ yếu dùng để tầm soát ung thư cổ tử cung hiện nay là:

- A. Khám phụ khoa lâm sàng
- B. Xét nghiệm Pap
- C. Xét nghiệm DNA của HPV
- D. Nhìn trực tiếp cổ tử cung với acid acetic (VIA)
- E. Soi cổ tử cung

Câu 30. Tân sinh trong biểu mô cổ tử cung độ 1 (CIN1) có nguy cơ diễn tiến thành ung thư cổ tử cung xâm lấn sau 10 năm là:

- A. 5%
- B. 10%
- C. 15%
- D. 20%

Câu 31. Tân sinh trong biểu mô cổ tử cung độ 3 (CIN3) có nguy cơ diễn tiến thành ung thư cổ tử cung xâm lấn sau 10 năm:

- A. 30%
- B. 45%
- C. 60%
- D. 75%

Câu 32. Tiêm vắc xin ngừa HPV phòng ung thư cổ tử cung, chọn câu SAI:

- A. Hiệu quả tốt nhất là ở người chưa quan hệ tình dục
- B. Người đã quan hệ tình dục vẫn có hiệu quả
- C. Tiêm ngừa càng sớm càng tốt trong độ tuổi cho phép
- D. Tiêm ngừa càng gần thời điểm bắt đầu quan hệ tình dục càng tốt vì hiệu quả bảo vệ sẽ cao hơn
- E. Câu A và D sai

Câu 33. Vắc xin ngừa HPV hiện tại có thể ngừa được ...% ung thư cổ tử cung::

- A. 95-100%
- B. Trên 90%
- C. Trên 80%
- D. Trên 70%

Câu 34. Các khuyến cáo tầm soát hiện nay, tuổi bắt đầu tầm soát ung thư cổ tử cung ở người đã có quan hệ tình dục là:

- A. 18 tuổi
- B. 20 tuổi
- C. 21 tuổi
- D. 25 tuổi

Câu 35. Triệu chứng lâm sàng thường gặp nhất trong ung thư cổ tử cung là:

- A. Xuất huyết âm đạo bất thường
- B. Suy thận
- C. Đau bụng
- D. Chảy dịch âm đạo hôi

Câu 36. Các tình huống sau đây có thể gặp trong ung thư buồng trứng, chọn câu đúng:

- A. Phát hiện tình cờ trên siêu âm bụng
- B. Bướu ổ bụng to
- C. Bệnh nhân có thể có triệu chứng tràn dịch đa màng (màng bụng, màng phổi và màng tim)
- D. Bệnh nhân đến vì bụng ngoại khoa (xuất huyết nội hoặc bứt rứt xoắn) và được chẩn đoán sau mổ
- E. Tất cả đều đúng

Câu 37. Yếu tố nguy cơ của ung thư buồng trứng, chọn câu đúng:

- A. Dùng thuốc ngừa thai kéo dài
- B. Phụ nữ vô sinh, không lập gia đình
- C. Quan hệ tình dục với nhiều người
- D. Nhiễm HPV các típ nguy cơ cao
- E. Câu A và B đúng

Câu 38. Phần lớn ung thư nội mạc tử cung xuất phát từ:

- A. Vùng chuyển tiếp

- B. Vùng eo tử cung
- C. Thành trước tử cung
- D. Đáy tử cung
- E. Câu C và D đúng

Câu 39. Yếu tố nguy cơ của ung thư nội mạc tử cung:

- A. Viêm nhiễm phụ khoa
- B. Nhiễm HPV
- C. Dùng nội tiết thay thế kéo dài sau mãn kinh
- D. Cường giáp
- E. Câu A và C đúng

Câu 40. Tỷ số không điển hình nặng của nội mạc tử cung có nguy cơ diễn tiến thành ung thư xâm lấn

- A. 25%
- B. 50%
- C. 60%
- D. 70%

Câu 41. Câu nào đúng trong các câu sau đây khi phát biểu về vấn đề tầm soát ung thư cổ tử cung, ngoại trừ:

- A. Bắt đầu tầm soát sau khi lập gia đình và ngưng tầm soát sau 65 tuổi
- B. Từ 30-65 tuổi thì làm tế bào học Pap mỗi 3 năm hay tầm soát bằng HPV, Pap mỗi 5 năm
- C. Xét nghiệm Pap an toàn, dễ thực hiện, không đắt tiền, không gây khó chịu, và đã chứng minh có giảm tần suất và tử suất UTCTC
- D. Khi Pap dương tính là chẩn đoán ung thư cổ tử cung

Câu 42. Loại giải phẫu bệnh thường gặp nhất của ung thư nội mạc tử cung là:

- A. Carcinôm tuyến dạng nội mạc, biệt hóa cao đến trung bình
- B. Carcinôm tuyến dạng nội mạc, biệt hóa kém
- C. Carcinôm tế bào gai, biệt hóa cao đến trung bình
- D. Carcinôm tuyến dạng nhú

Câu 43. Trong các loại giải phẫu bệnh của ung thư phổi không tế bào nhỏ, loại nào thường gặp nhất?

- A. Carcinôm tế bào gai
- B. Carcinôm tuyến
- C. Carcinôm gai-tuyến
- D. Carcinôm tế bào lớn

Câu 44. Phương pháp điều trị chủ yếu trong ung thư phổi tế bào nhỏ, chọn câu đúng:

- A. Hóa trị

- B. Xạ trị
- C. Liệu pháp nhắm trúng đích
- D. Phẫu thuật
- E. Tất cả các phương pháp trên

Câu 45. Vị trí hạch lymphô nào sau đây được xem là di căn xa trong ung thư phổi, chọn câu đúng:

- A. Hạch rốn phổi
- B. Hạch trung thất
- C. Hạch trên đòn cùng bên
- D. Hạch nách
- E. Tất cả đều sai

Câu 46. Triệu chứng nào sau đây đặc hiệu cho ung thư phổi, chọn câu đúng:

- A. Ho ra máu
- B. Đau ngực
- C. Khó thở
- D. Ho kéo dài
- E. Tất cả đều sai

Câu 47. BN nam, 52 tuổi, nhập viện vì ho ra máu. Tiền căn hút thuốc lá 30 gói- năm, các tiền căn khác chưa ghi nhận bất thường. Khám lâm sàng: Sinh hiệu ổn, hiện ho ra máu tạm ổn, không khó thở, không ghi nhận triệu chứng đặc hiệu nào. Phương tiện hình ảnh nào nên được thực hiện đầu tiên trên bệnh nhân này:

- A. Nội soi tai mũi họng
- B. Nội soi phế quản
- C. X-quang ngực thẳng
- D. Ct-scan ngực
- E. MRI ngực

Câu 48. Sau khi tất cả các phương tiện cận lâm sàng đã được thực hiện, trên hình ảnh gọi ý bướu nằm trung tâm, sát phế quản gốc (P), không thấy hạch trung thất. Để có kết quả giải phẫu bệnh trên bệnh nhân này, phương tiện được ưu tiên thực hiện là:

- A. Nội soi trung thất sinh thiết
- B. Nội soi phế quản sinh thiết
- C. Nội soi lồng ngực sinh thiết
- D. Sinh thiết bằng kim xuyên thành ngực dưới hướng dẫn hình ảnh

Câu 49. Ung thư phổi hiện nay có nhiều bướu tiến trong việc điều trị, trong đó có điều trị nhắm trúng đích. Loại đột biến nào sau đây thường gặp nhất và được áp dụng điều trị:

- A. ALK
- B. BRAF

- C. K-ras
- D. EGFR
- E. HER-2

Câu 50. Loại bướu nào sau đây không thuộc về bướu tế bào mầm?

- A. Bướu quái (teratoma) và bướu quái ác tính
- B. Sêminôm (seminoma)
- C. Carcinôm phôi (embryonal carcinoma)
- D. Carcinôm đường dẫn mật (cholangiocarcinoma)

Câu 51. Các tình huống lâm sàng mà bệnh nhân ung thư gan nguyên phát có thể gặp sau đây, chọn câu đúng:

- A. BN biết viêm gan mạn theo dõi trên hình ảnh phát hiện tổn thương gan
- B. Hội chứng tăng áp lực tĩnh mạch cửa do xơ gan như lách to, báng bụng, xuất huyết tiêu hóa
- C. Hội chứng tắc mật ngoài gan gây ngứa, vàng da, vàng mắt
- D. Triệu chứng toàn thân như mệt mỏi, ăn kém và sụt cân
- E. Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 52. Có thể phòng ngừa ung thư gan nguyên phát bằng các cách sau đây, chọn câu chính xác:

- A. Tiêm ngừa viêm gan siêu vi B thường qui cho trẻ sơ sinh
- B. Tránh dùng thức ăn từ ngũ cốc bị hư hay nhiễm nấm mốc
- C. Điều trị tích cực tình trạng viêm gan B, C mạn
- D. Hạn chế rượu, bia
- E. Tất cả đều đúng

Câu 53. Các phát biểu sau đây về ung thư thực quản là đúng, ngoại trừ:

- A. Ung thư thực quản là loại có tiên lượng xấu nhất trong ung thư ống tiêu hóa
- B. Xuất độ mắc bệnh giảm theo tình trạng giảm hút thuốc lá và uống rượu
- C. Bệnh thường phát hiện trễ, điều trị khó khăn và hiệu quả kém
- D. Triệu chứng bệnh nhân thường đến khám vì nuốt nghẹn không liên tục và không đặc hiệu theo thức ăn

Câu 54. Bệnh nhân nam, 50 tuổi, cách đây 1 năm, bệnh nhân đi cầu ra máu, được chẩn đoán bệnh trĩ, điều trị nội khoa có hiệu quả. Trong 2 tháng nay, bệnh nhân đi cầu ra máu trở lại, không một rắn nên đến khám tại bệnh viện. Bác sĩ thăm khám trực tràng bằng ngón tay phát hiện búi trĩ ở vị trí 7 giờ và 12 giờ, rút găng có máu. Phát biểu nào sau đây là đúng:

- A. Máu theo găng là triệu chứng quan trọng

B. Do khám hậu môn trực tràng sờ thấy búi trĩ nên chắc chắn bn này tiêu ra máu là do trĩ

C. Khám hậu môn trực tràng không sờ thấy bướu nên có thể loại trừ bướu từ trực tràng

- D. Câu A và C đúng

Câu 55. Xử lý tiếp theo phù hợp trên bệnh nhân này là:

- A. Bệnh nhân này bị trĩ, tiếp tục điều trị nội khoa như lần trước.
- B. Chụp CT- scan bụng chậu có cản quang.
- C. Nội soi đại trực tràng bằng ống mềm
- D. Xét nghiệm phân tìm ký sinh trùng đường ruột.
- E. Siêu âm bụng chậu.

Câu 56. Ngoài ung thư phổi, hút thuốc lá có thể gây ung thư:

- A. Thực quản
- B. Ung thư bàng quang
- C. Ung thư tụy
- D. Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 57. Vị trí hạch thường bị di căn nhất trong ung thư tinh hoàn:

- A. Hạch bẹn nông
- B. Hạch bẹn sâu
- C. Hạch chậu
- D. Hạch cạnh động mạch chủ bụng

Câu 58. Phương tiện nên được sử dụng để khảo sát giải phẫu bệnh khối u ở tinh hoàn:

- A. FNA bướu tinh hoàn
- B. Mô sinh thiết tinh hoàn qua ngã bìu
- C. Mô sinh thiết trọn tinh hoàn qua ngã bẹn
- D. Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 59. Bệnh nhân nam 75 tuổi nhập viện vì vết loét không lành ở mặt 2 năm nay. KPS 80. Khám lâm sàng vết loét rãnh mũi môi (T) đường kính 1,5cm giới hạn rõ, bờ gồ cao ngấm sắc tố đen. Tiền căn cao huyết áp đang điều trị, COPD. Phương pháp sinh thiết phù hợp đối với bệnh nhân này là:

- A. Sinh thiết lặn bướu
- B. Sinh thiết bằng kềm bấm
- C. Sinh thiết trọn
- D. Sinh thiết bằng kim nhỏ

Câu 60. Kết quả sinh thiết là mô viêm mạn tính. Bước xử trí thích hợp tiếp theo là

- A. Sinh thiết lần hai
- B. Phẫu thuật lấy trọn sang thương
- C. Theo dõi thêm
- D. A, B đúng

Câu 61. Bệnh nhân nam, 45 tuổi, được chẩn đoán carcinôm tế bào gai ở thanh quản. Sáng nay, ông lên cơn khó thở nên được nhập cấp cứu. Khám: Bệnh nhân tỉnh, $spO_2 = 91\%$, khó thở thanh quản độ 2, phổi không ran. Xử trí quan trọng nhất trên bệnh nhân này:

- a. Thở oxy qua mask
- b. Phun khí dung adrenaline

- c. Đặt nội khí quản giúp thở
- d. Mở thông khí quản
- e. Cắt thanh quản cấp cứu

Câu 62: BN nữ, 42 tuổi được chẩn đoán lâm sàng: Carcinôm vú (P) cT4N1M0. Cô được phẫu thuật đoạn nhũ nạo hạch nách (P), kết quả giải phẫu bệnh sau mổ:

Carcinôm tuyến vú, xâm nhiễm, dạng không đặc hiệu, grad 3
 ER(-) PR(-) HER2 (3+) Ki67 (+) 90%
 Nút vú: carcinôm tuyến vú xâm nhiễm nút vú
 Hạch nách (T) pN (+) 7/12 hạch.

Nhận định nào sau đây là không chính xác?

- a. Tế bào ung thư vú phân bào rất mạnh mẽ
- b. Nồng độ nội tiết tố nữ trong máu bệnh nhân rất thấp
- c. Có thể chỉ định thuốc nhắm trúng đích trên bệnh nhân này
- d. Có sự hiện diện của tế bào ung thư trong lớp mô đệm của vú
- e. Tế bào ung thư vú có mức độ dị dạng rất cao

Câu 63. BN được chẩn đoán ung thư cổ tử cung, giải phẫu bệnh: *Carcinôm tế bào gai, sừng hóa, xâm nhập ở cổ tử cung*. Bệnh nhân có các dữ kiện dưới đây. Để đánh giá giai đoạn bệnh theo FIGO, không cần thiết dùng dữ kiện nào?

- a. Sùi cổ tử cung 2.5 cm xâm lấn tử cung sau
- b. Chu cung mềm, vách trực tràng âm đạo mềm
- c. CT- scan : di căn hạch chậu ngoài (P) 2cm
- d. X-quang phổi thẳng: không phát hiện bất thường
- e. Siêu âm bụng: viêm gan mạn, hai thận không ứ nước

Câu 64. Đặc điểm lâm sàng của ung thư buồng trứng, chọn câu đúng

- a. Các triệu chứng lâm sàng đa số đặc hiệu cho bệnh
- b. Chỉ số ROMA (kết hợp CA125 và HE4) giúp chẩn đoán xác định
- c. Hạch dọc động mạch chủ bụng là hạch vùng bị di căn
- d. Bụng to là bằng chứng bướu đã gieo rắc phúc mạc
- e. Câu b và d đúng

Câu 65. Tình huống lâm sàng có thể gặp ở ung thư dạ dày, ngoại trừ:

- a. Bệnh nhân sờ thấy bướu thượng vị ở giai đoạn sớm
- b. Bệnh nhân bị thiếu máu mạn tính
- c. Bệnh nhân chỉ có triệu chứng mệt, chán ăn, sụt kí
- d. Bệnh nhân nhập khoa cấp cứu vì bụng ngoại khoa
- e. Bệnh nhân có triệu chứng tương tự viêm dạ dày – tá tràng

Câu 66. Bệnh nhân nam, 42 tuổi, nhập viện vì đau thượng vị. Tiền căn: 5 năm trước, viêm hang vị, *Helicobacter pylori* (+), đã điều trị tiệt trừ. Yếu tố nào sau đây giúp chẩn đoán xác định ung thư dạ dày trên bệnh nhân này?

- A. Đau dạ dày không đáp ứng với các thuốc điều trị viêm loét dạ dày
- B. Tính chất đau thượng vị lần này khác với lần đau 5 năm trước
- C. Bệnh nhân có nhiễm *H.pylori* trong thời gian dài
- D. Phối hợp các dữ kiện a,b,c

- E. Không có câu nào chính xác
- Câu 67. Các dấu hiệu nghĩ đến diễn tiến ác tính của một triệu chứng vùng đầu cổ?
- Khàn tiếng liên tục và tăng dần
 - Cảm giác nuốt vướng thay đổi
 - Nuốt nghẹn nhiều loại thức ăn lúc loãng, lúc đặc
 - Ho khan dai dẳng và kéo dài, không kèm triệu chứng khác.
 - Tất cả đều đúng
- Câu 68. Bệnh nhân nam, 62 tuổi, nhập viện vì khàn tiếng kéo dài 2 tháng, điều trị nội khoa không giảm. Xét nghiệm đầu tiên cần thực hiện trên bệnh nhân này:
- Siêu âm vùng cổ
 - Nội soi tai mũi họng
 - Chụp CT-scan đầu cổ cản quang
 - X quang phổi thẳng
 - Soi thanh quản treo và sinh thiết
- Câu 69. Phát biểu nào sau đây về sarcom phần mềm là sai:
- Sarcom mô mềm là loại ung thư xuất phát từ các tế bào trung mô
 - Bệnh hiếm gặp và đa dạng
 - Không có nguyên nhân rõ ràng
 - Thường bắt đầu từ 1 sang thương tiền ung trước đó
 - Một số thể bệnh có liên quan đến di truyền
- Câu 70. Biểu hiện lâm sàng của sarcom phần mềm, chọn câu đúng:
- Thường là khối bướu không đau, ít gây rối loạn vận động chi
 - Có thể lớn nhanh hoặc chậm
 - Có thể có ở mọi nơi trên cơ thể, nhưng thường gặp nhất là ở chi
 - Thường cho di căn đường máu hơn đường bạch huyết
 - Tất cả đều đúng

HẾT